

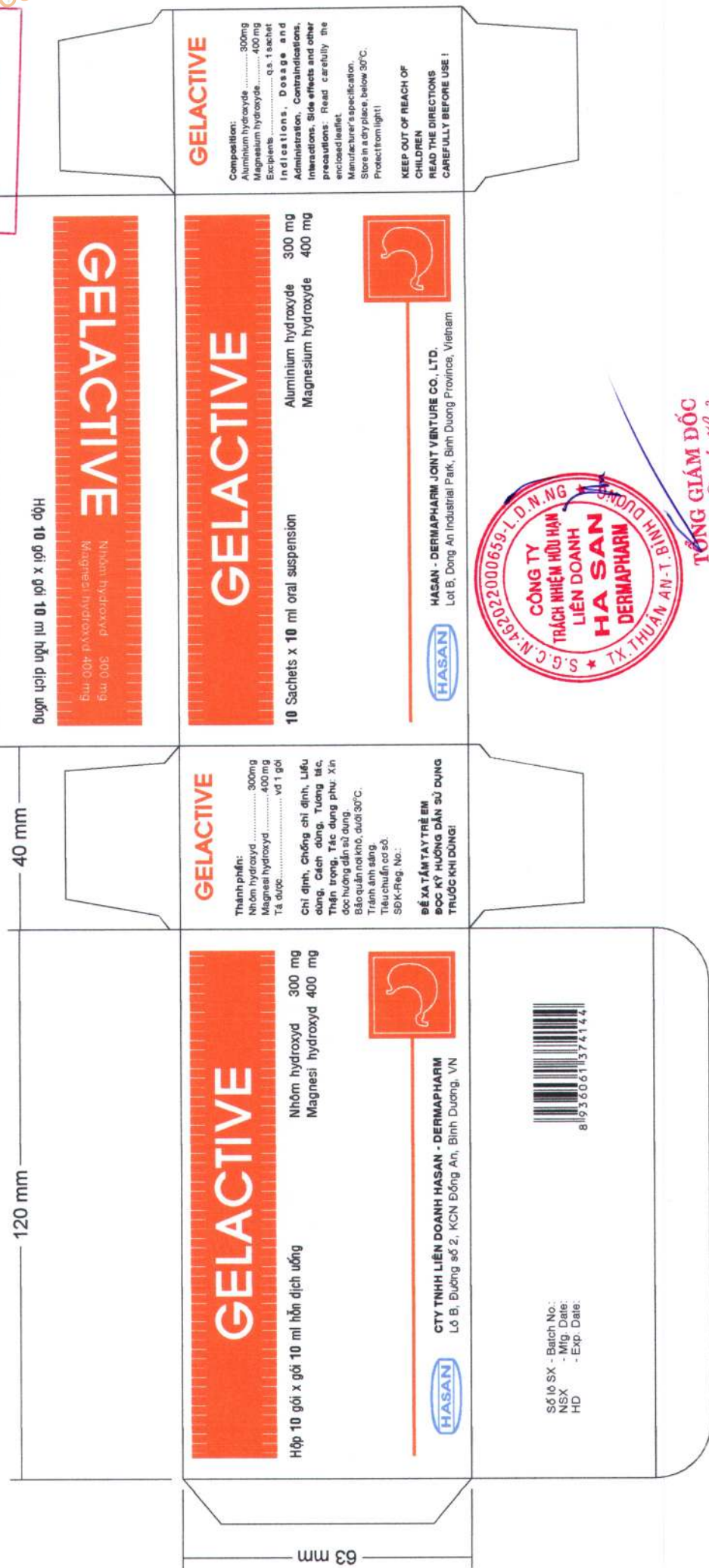
Mẫu nhãn hộp 10 gói x gói 10 ml : **Gelactive**
 Kích thước : 120 x 63x 40 mm
 Màu sắc : như mẫu

<https://mohuocngocanh.com/>

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19 / 6 / 2013

807/1100



120 mm

40 mm

63 mm

Được cấp nộ 1w 01 106 x 106 01 dPH

Thành phần:
 Nhôm hydroxyd 300 mg
 Magnezi hydroxyd 400 mg

GELACTIVE

GELACTIVE

Hộp 10 gói x gói 10 ml hỗn dịch uống

Nhôm hydroxyd 300 mg
 Magnezi hydroxyd 400 mg



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
 Lô B, Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, VN



Số lô SX - Batch No.:
 NSX - Mfg. Date:
 HD - Exp. Date:

819360611374144

GELACTIVE

Thành phần:
 Nhôm hydroxyd 300mg
 Magnezi hydroxyd 400mg
 Tã được: và 1 gói

Chỉ định, Chống chỉ định, Liều dùng, Cách dùng, Tương tác, Thận trọng, Tác dụng phụ: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.
 Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.
 Tránh ánh sáng.
 Tiêu chuẩn cơ sở.
 SDK-Reg. No.

**ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
 TRƯỚC KHI DÙNG!**

GELACTIVE

10 Sachets x 10 ml oral suspension

Aluminium hydroxyde 300 mg
 Magnesium hydroxyde 400 mg



HASAN - DERMAPHARM JOINT VENTURE CO., LTD.
 Lot B, Dong An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

GELACTIVE

Composition:
 Aluminium hydroxyde 300mg
 Magnesium hydroxyde 400 mg
 Excipients Q.s. 1 sachet

Indications, Dosage and Administration, Contraindications, Interactions, Side effects and other precautions: Read carefully the enclosed leaflet.

Manufacturer's specification.
 Store in a dry place, below 30°C.
 Protect from light!

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE!**



TỔNG GIÁM ĐỐC
 DS: Trần Đình Hương

S.G.C.N.

<https://nhathuocngocanh.com/>

Mẫu nhãn hộp 20 gói x gói 10 ml : **Gelactive**
 Kích thước : 118 x 127x 40 mm
 Màu sắc : như mẫu



127 mm

40 mm

118 mm

Hộp 20 gói x gói 10 ml hỗn dịch uống

GELACTIVE
 Nhôm hydroxyd 300 mg
 Magnesi hydroxyd 400 mg

GELACTIVE

20 sachets x 10 ml oral suspension
 Aluminium hydroxyde 300 mg
 Magnesium hydroxyde 400 mg

GELACTIVE



HASAN - DERMAPHARM JOINT VENTURE CO., LTD.
 Lot B, Dong An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam



TỔNG GIÁM ĐỐC
 DS: Trần Đình Hằng

GELACTIVE
 Thành phần:
 Nhôm hydroxyd 300mg
 Magnesi hydroxyd 400 mg
 Tã được: vd 1 gói
 Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.
 Tránh ánh sáng.
 Tiêu chuẩn cơ sở
 SDK-Reg. No.:
 Chỉ định, Chống chỉ định, Liều dùng,
 Cách dùng, Tương tác, Thận trọng, Tác
 dụng phụ: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG!

GELACTIVE

Hộp 20 gói x gói 10 ml hỗn dịch uống
 Nhôm hydroxyd 300 mg
 Magnesi hydroxyd 400 mg



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
 Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, VN



Số lô SX - Batch No.:
 NSX - Mfg. Date:
 HD - Exp. Date:

140 x 200 mm

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

GELACTIVE

Hỗn dịch uống

Thành phần

Hoạt chất

- 1500 mg hỗn dịch Nhôm hydroxyd gel 20% tương ứng với 300 mg Nhôm hydroxyd.
- 1333,4 mg hỗn dịch Magnesi hydroxyd 30% tương ứng với 400 mg Magnesi hydroxyd.

Tá dược : Sorbitol 70%, glycerin, natri saccharin, gồm xanthan, methyl paraben, propyl paraben, mùi caramel, nước tinh khiết.

Tính chất dược lực

- Gelactive là hỗn hợp cân bằng giữa 2 tác nhân kháng acid Nhôm hydroxyd và Magnesi hydroxyd có tác dụng trung hòa acid hydrochlorid trong dạ dày nhưng không làm giảm tiết acid; làm giảm các triệu chứng dư acid có liên quan đến loét tiêu hóa, viêm dạ dày, viêm thực quản và khó tiêu; ức chế tác dụng tiêu protid của pepsin, tác dụng này rất quan trọng ở người bệnh loét dạ dày. Nhôm hydroxyd làm tăng pH dạ dày chậm và có thể gây táo bón trong khi Magnesi hydroxyd tác dụng nhanh và có thể gây tiêu chảy. Sự kết hợp tạo ra tác dụng khởi đầu nhanh và tăng thời gian tác dụng, đồng thời ít có tác dụng phụ.

Tính chất dược động

- Nhôm hydroxyd tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrochlorid dạ dày tạo thành nhôm chlorid và nước. Khoảng 17 - 30% nhôm chlorid tạo thành được hấp thu và thải trừ nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường; ở những bệnh nhân suy thận có nguy cơ tích lũy nhôm (đặc biệt trong xương và hệ thần kinh trung ương) và dẫn đến độc tính nhôm. Ở ruột non, nhôm chlorid chuyển nhanh thành muối nhôm không tan, kém hấp thu. Nhôm phối hợp với phosphat tạo thành nhôm phosphat không tan trong ruột và được thải trừ qua phân.
- Magnesi hydroxyd phản ứng tương đối nhanh với acid hydrochlorid trong dạ dày tạo thành magnesi chlorid và nước. Khoảng 30% ion magnesi hấp thu vào ruột non. Trong huyết tương, khoảng 25-30% magnesi gắn với protein. Magnesi được thải trừ qua nước tiểu (phần được hấp thu) và phân (phần

không được hấp thu). Lượng nhỏ magnesi phân bố trong sữa mẹ. Magnesi đi qua được nhau thai.

Chỉ định

- Làm dịu các triệu chứng trong rối loạn tiêu hóa liên quan đến tăng tiết acid dạ dày: chướng bụng, khó tiêu, ợ chua, nóng bỏng vùng thượng vị.
- Tăng acid dạ dày do loét dạ dày, tá tràng, viêm dạ dày, viêm thực quản.
- Phòng và điều trị loét, chảy máu dạ dày, tá tràng do stress.
- Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản.

Liều lượng và cách dùng

- 1 gói hỗn dịch uống sau bữa ăn 1 - 3 giờ và 1 gói trước khi đi ngủ nếu cần; hoặc khi đau với tổng liều không quá 4 gói/ngày; hoặc theo sự kê toa của bác sĩ.
- Để kháng acid: Liều dùng tối đa khuyến cáo để chữa triệu chứng rối loạn tiêu hóa, khó tiêu, không nên dùng quá 2 tuần, trừ khi có lời khuyên hoặc giám sát của thầy thuốc.
- Trong loét dạ dày tá tràng, vì không có mối liên quan giữa hết triệu chứng và lành vết loét, cần uống tiếp tục thuốc kháng acid ít nhất 4 - 6 tuần sau khi hết triệu chứng.
- Lắc kỹ gói thuốc trước khi dùng.

Chống chỉ định

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Rối loạn chuyển hóa Porphyrin.
- Bệnh nhân suy thận nặng.
- Bệnh nhân suy nhược cơ thể, tiền sản giật, nhiễm độc kiềm, tăng magnesi huyết, giảm phosphat huyết.
- Bệnh nhân đang thẩm tách máu, loét ruột kết, viêm ruột thừa, tắc ruột, hẹp môn vị.
- Trẻ nhỏ dưới 6 tuổi vì nguy cơ nhiễm độc nhôm, đặc biệt ở trẻ mất nước hoặc bị suy thận.

Thận trọng

- Cần dùng thận trọng với người có suy tim sung huyết, phù, xơ gan.
- Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình và nhược cơ.
- Tiêu chảy mãn tính, táo bón, chế độ ăn ít natri, xuất huyết đường tiêu hóa chưa xác định chẩn đoán.
- Người cao tuổi, phụ nữ có thai và cho con bú

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em



